

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TƯỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13a/2023/HS - ST  
Ngày: 10 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Thị L**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1975; Sinh quán: Xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: Thôn T xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Ngô Thị M (đã chết); Chồng: Hạ Khắc S, sinh năm 1971 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 29/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 26/11/2022, Trần Thị L đang bán hàng tạp hóa tại nhà ở của mình ở thôn T, xã D, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người nam giới khai tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 và Nguyễn

Văn T, sinh năm 2000, đều trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà L. Khi đến nhà L thì Đ, T hỏi mua số lô trái phép của L. Do trước đó đã tìm hiểu về cách thức mua bán số lô trái phép và thấy lợi nhuận cao nên L đồng ý bán số lô trái phép cho Đ và T, đồng thời thống nhất với Đ và T về cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua cụ thể như sau: Mỗi điểm lô loại 02 số L bán với giá 22.500 đồng/1 điểm lô, nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì sẽ thắng và được L trả thưởng số tiền tương ứng với số điểm lô mà khách mua theo tỷ lệ 80.000 đồng/01 điểm lô, trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách thắng nhân lên theo số lần trùng nhưng không quá 03 lần. Ngược lại nếu số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì sẽ thua và L sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

Sau khi thỏa thuận cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như trên thì T bảo L bán cho T các số lô gồm: số lô 13 với L 60 điểm, số lô 31 với L 70 điểm. Tổng số điểm lô T mua trái phép của L là 130 điểm tương ứng với số tiền 2.925.000 đồng. T lấy ra số tiền 2.925.000 đồng đưa cho L. L cầm tiền T đưa cất vào túi quần phía trước bên phải L đang mặc rồi viết các số lô cùng L điểm tương ứng mà T mua vào 01 tờ giấy A4 là bảng tích kê để theo dõi, đối chiếu thắng thua với khách khi chi trả tiền. Sau khi L bán số lô trái phép cho T xong thì Đ bảo L bán cho Đ các số lô gồm: Số lô 24 với L 50 điểm, số lô 42 với L 50 điểm. Tổng số điểm lô Đ hỏi mua của L là 100 điểm, tương ứng với số tiền 2.250.000 đồng. Đ lấy ra số tiền 2.250.000 đồng đưa cho L. L cầm tiền Đ đưa cất vào túi quần phía trước bên phải L đang mặc, rồi viết các số lô cùng L điểm tương ứng mà Đ mua vào 01 tờ giấy A4 là bảng tích kê mà trước đó L dùng để viết các số lô T mua, để theo dõi, đối chiếu thắng thua. Khi L vừa viết xong các số lô Đ mua vào bảng tích kê thì đúng lúc này, Lực L công an huyện Vĩnh Tường đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho T và Đ như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn kê trong quán bán hàng tạp hóa nhà L: 01 tờ giấy A4 màu trắng, 01 mặt có ghi nội dung “26/11 13x60 31x70 24x50 42x50”, mặt còn lại không ghi nội dung gì; 01 chiếc bút bi có vỏ màu đen, nhãn hiệu ClassMate, mực nước màu đen.

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của L đang mặc số tiền 5.175.000 đồng là tiền L bán các số lô, số đề trái phép cho T và Đ mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-VT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và trình bày ngoài lần bán số lô, số đề cho T và Đ vào ngày 26/11/2022 bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang thì L không bán số lô, số đề cho ai khác; L tự ghi số lô, số đề trái phép, được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Đánh bạc*”; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bị bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].**Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

**[2].**Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, tại nhà ở của Trần Thị L ở thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Trần Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, đều trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng số tiền L bán số lô trái phép cho T và Đ là 5.175.000 đồng (trong đó: L bán cho T các số lô 13 với L 60 điểm, 31 với L 70 điểm được tổng số tiền là 2.925.000 đồng; bán cho Đ số lô 24 với L 50 điểm, 42 với L được 50 điểm được tổng số tiền là 2.250.000 đồng). Vật chứng thu giữ gồm: Thu của

Trần Thị L số tiền 5.175.000 đồng; 01 chiếc bút mực nước màu đen và 01 tờ giấy A4.

Với hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô thắng thua bằng tiền của L, nhằm mục đích tư lợi như nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng nên không buộc bị cáo phải chấp hành án tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo pháp luật cũng đủ tác dụng, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ là những người mua số lô trái phép của L ngày 26/11/2022. Quá trình điều tra, T tự khai tên là tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, có bố đẻ là Nguyễn Văn P, mẹ đẻ là Trần Thị N đều trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đ tự khai tên là tên Nguyễn Văn Đ, sinh

năm 1995, có bố đẻ là Nguyễn Văn K, mẹ đẻ là Phạm Thị C đều trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong T và Đ đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định trên địa bàn xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ có đặc điểm lý lịch như đã nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành rà soát, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

**[7]. Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 5.175.000 đồng là tiền do L bán số lô trái phép cho người khác mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút mực nước màu đen thu giữ trên mặt bàn nơi L ghi bán số lô trái phép là công cụ L sử dụng để ghi các số lô bán trái phép, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 tờ giấy A4 một mặt ghi nội dung “26/11 13x60 31x70 24x50 42x50”, mặt còn lại không ghi gì là bảng tích kê L dùng để ghi lại các số lô bán trái phép cho T và Đ nên Cơ quan điều tra niêm phong và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

**[8]. Về án phí:** Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi

phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.175.000đ của L do bán số lô trái phép cho người khác mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực nước màu đen thu giữ trên mặt bàn nơi L ghi bán số lô trái phép.

Chuyển kèm lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 một mặt ghi nội dung “26/11 13x60 31x70 24x50 42x50”, mặt còn lại không ghi gì là bảng tích kê L dùng để ghi lại các số lô bán trái phép cho T và Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã D;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Giang**